

Số: 272/2021/QĐST-HNGĐ

*Thái Nguyên, ngày 09 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 267/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về ly hôn giữa:

+ **Nguyên đơn: Chị Trần Thị T** – sinh 1991

HKTT: Tổ 12, phường Q, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ hiện tại: Xóm NL, xã KM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

+ **Bị đơn: Anh Lý Anh H** – sinh năm 1985

HKTT: Tổ 12, phường Q, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Lý Anh H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Lý Anh H thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Lý Anh K, sinh ngày 29/10/2011 và Lý Quang L, sinh ngày 27/10/2013. Các đương sự thống nhất: Anh H trực tiếp nuôi cả hai con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp

dưỡng nuôi con. Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0000476 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- UBND phường QT, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Vũ Thị An**

